TOÀ ÁN ND TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-DS	*Thái Nguyên, ngày 03 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST/DS, ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tầng A tòa nhà C, số H, đường P, phường P, quận K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Hoàng Công C, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1962.

Nơi cư trú: Tổ L, phường S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Hoàng Công P, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Tổ L, phường S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP B và ông Hoàng Công C, bà Phạm Thị L, anh Hoàng Công P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung vụ án: Ông Hoàng Công C và bà Phạm Thị L phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số 0649-HĐTD-063-2015 ngày 29/05/2015 tổng số tiền gốc, lãi và lãi quá hạn tính đến ngày 25/7/2018 là **355.043.927 đồng** *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm triệu, không trăm bốn*

mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc là 294.519.816đ *(Hai trăm chín mươi tư triệu năm trăm mười chín nghìn tám trăm mười sáu đồng)*, nợ lãi 46.484.254đ *(Bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn hai trăm năm mươi tư đồng)* và nợ lãi quá hạn 14.039.857đ *(Mười bốn triệu không trăm ba mươi chín nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng)*. Ông Cường và bà Lan tiếp tục phải chịu lãi xuất theo Hợp đồng tín dụng số 0649-HĐTD-063-2015 ngày 29/05/2015 đã ký với Ngân hàng TMCP B kể từ ngày 26/7/2018 cho đến ngày ông Hoàng Công C và bà Phạm Thị L trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Khi quyết định công nhận có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP B có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0649-HĐTC – 063-2015 tài sản là Quyền sử dụng 500m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 804, tờ bản đồ số 09, tại địa chỉ: Tổ L, phường S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 155522, số vào sổ cấp GCN: CH01069/NTC, số quyết định: 564/QĐ-UBND do UBND thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 28/01/2013 cho ông Hoàng Công P.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời điểm thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

2.2. Về án phí: Ông C, bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 8.876.098đ *(Tám triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm chín mươi tám đồng)* vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.421.000đ *(Tám triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0006260, ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà